

Số: 110/KH-THPNB

Uông Bí, ngày 22 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 2674/SGDDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực.

Căn cứ Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 2284/KH-SGDĐT ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn số 1420/PGDDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 1227/PGDDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4;

Căn cứ Công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc Ban hành đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 1202/SGDDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức giảng dạy an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của BG&ĐT về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”;

Căn cứ Công văn số 382/PGDDĐT ngày 14/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1127/HD-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/04/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Thực hiện công văn số 1007/PGDDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1011/HD-PGDĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024- 2025”;

Căn cứ biên bản xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025 của các tổ; kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024 - 2025;

Trường tiểu học Phương Nam B xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Phương Nam được thành lập ngày 24/8/2011 (theo Nghị quyết 89/NQ-CP của Chính phủ) trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phương Nam. Có 6 km đường quốc lộ 10 đi qua trung tâm phường; phía đông giáp với phường Phương Đông, thành phố Uông Bí; phía Tây Nam giáp các xã thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; phía Tây Bắc giáp xã Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Phường Phương Nam có số dân trên địa bàn là 2.834 hộ với trên 12.000 khẩu được chia thành 14 khu dân cư với 36 tổ dân phố, dân hầu hết là người kinh, có 152 người là dân tộc khác;

Hiện nay trên địa bàn Phường có 01 trạm xá, 2 chợ, có 05 trường học, trong đó có 1 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở;

Đảng Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành Đoàn thể của phường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đến công tác phát triển kinh tế, tăng cường hoạt động văn hóa xã hội trên địa bàn. Hầu hết nhân dân trên địa bàn toàn phường đều có ý thức chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, dân số của phường đông nhưng không ổn định; một số hộ sản xuất nông nghiệp kinh tế còn khó khăn; một số hộ tạm trú trên địa bàn dễ kinh doanh dịch vụ thương mại nhỏ chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; sự tăng trưởng kinh tế trên địa bàn còn chưa cao, thu nhập bình quân còn thấp, đời sống kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

1.1. Điểm mạnh

a) Về môi trường giáo dục

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Phường Phương Nam có sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều cơ quan doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từng bước quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Những năm gần đây nhà trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, đã được nhận Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của UBND Tỉnh; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh được nhận giấy khen của Liên đoàn lao động thành phố, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Nhà trường được ghi nhận đạt chuẩn Quốc gia chu kỳ 2021 - 2026. Đến nay công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững, đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 05 thành viên đại diện cho các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động dưới sự giám sát của Nhà trường và điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện. Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt, ngày càng được củng cố. Địa bàn dân cư học sinh nhà trường tuy sống không tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

b) Về đội ngũ

Cán bộ quản lý: có tinh thần đổi mới, năng lực quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan. Lãnh đạo nhà trường đã được tham dự lớp tập huấn xây dựng kế hoạch theo công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT, được giảng viên và chuyên môn, lãnh đạo Phòng GDĐT hướng dẫn cụ thể chi tiết.

Giáo viên trẻ, đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018.

1.2. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Ở nhà học sinh dành ít thời gian tự học, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc. Cha mẹ học sinh phần lớn làm nông nghiệp, ngư nghiệp, một số có nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Là trường có số lượng học sinh ít, mỗi khối chỉ có 2-3 lớp nên hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh học chưa hoàn thành ở các bộ môn, khó khăn khi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

1.3. Thời cơ

Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Phương Nam. Các khu dân cư luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 05 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

Phường Phương Nam nơi trường đóng có kinh tế, xã hội phát triển chưa được mạnh so với các phường trung tâm, với sự phát triển của nhiều các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Có một số cơ

quan quản lí nhà nước đóng trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của địa phương về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

1.4. Thách thức

Một số gia đình học sinh kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế dẫn đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2024.

2.1. Đặc điểm về học sinh của trường:

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Tuy nhiên về sĩ số học sinh/lớp ở khối lớp 3, 5 còn đông, trung bình số học sinh hiện nay là khoảng 45 HS/lớp chưa đảm bảo theo quy định là 35 HS/lớp.

Năm học 2023-2024, chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học là 510/510 học sinh đạt 99,8%, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 124/124 học sinh đạt 100%; học sinh được khen thưởng là 313/510 học sinh đạt 61,4% (trong đó học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện đối với lớp 1, 2, 3, 4 và HS được khen Toàn diện lớp 5: $176/510 = 34,5\%$.); Học HTT nhiệm vụ lớp 1,2,3,4 và học sinh được khen từng mặt lớp 5: $137/510 = 26,9\%$.)

Tổ chức thực hiện dạy học được cho 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần, học sinh bán trú chiếm $297/510 = 58,2\%$. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp: tổ chức các giải thể thao cấp trường, thi văn nghệ chào mừng 20/11, thăm thư viện, nhà truyền thống thành phố, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, Văn Toán, TDTT, Robotics, Tổ chức trải nghiệm tại khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang. Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho 100% học sinh trong nhà trường. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp được dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1,2,3,4,5.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học trực tuyến.

Năm học 2024 - 2025, trường có 13 lớp với 484 học sinh, tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày, 9 buổi/tuần đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HC KK	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Phường khác	Lưu ban
1	3	99	44	0	1	0	0	2	0	1	0	2
2	3	102	46	0	1	0	1	3	0	1	0	0
3	2	84	36	2	1	0	0	5	0	0	0	0
4	3	102	53	1	2	0	2	4	0	1	0	0
5	2	97	53	0	1	0	3	5	0	1	0	0
Tổng	13	484	232	3	6	0	6	19	0	4	0	2

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Về số lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường có 25 CB, GV, NV (Nữ: 25 đ/c). Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 1 đồng chí.
- Nhân viên: 02 đồng chí.
- Giáo viên: 22 đồng chí (17 giáo viên văn hóa (01 GV hợp đồng), 02 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mỹ thuật, 02 giáo viên Tiếng Anh).
- Trình độ: Đại học: 25, Cao đẳng: 0

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn khá trẻ, nhiệt huyết, năng động, luôn nghiêm túc thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học cơ bản trở lên.

- Tỷ lệ GV/ lớp hiện là: $22/13 = 1,69$
- Đảng viên: 16 đồng chí đạt tỷ lệ 64% (trung cấp LLCT: 03 đ/c)
- Nhà trường hiện có 01 nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị. 01 kế toán.

2.2.2. Về chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý, sáng tạo, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Chuyên môn nghiệp vụ quản lý vững vàng, luôn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động và tâm huyết với nghề. Năm học 2023-2024, trường có 6 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, có 01 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ là 22/22 chiếm tỉ 100%, 100% giáo viên đều xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên. Giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó đều là các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,69 giáo viên đảm bảo dạy 2 buổi/ngày, theo CTGDPT 2018.

Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện dạy 9 buổi/tuần, sắp xếp thời khóa biểu các buổi chiều thứ Sáu hàng tuần dành để sinh hoạt chuyên môn tổ khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích sân chơi, sân tập rộng rãi, thoáng mát. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với cây xanh bóng mát. Xung quanh sân được thiết kế một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập.

Nhà trường có tổng 16 phòng, trong đó có 13 phòng học và 3 phòng dành cho các bộ môn: Tiếng Anh, Tin học và Nghệ thuật, Robotics,... Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Nhà trường có Wi-fi kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc. Nhà trường có 3 cái máy chiếu; 4 ti vi.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung để phục vụ giảng dạy. Từ đầu các năm học nhà trường đã đặt mua các bộ sách lớp 1, 2, 3, 4, 5 để giúp giáo viên có tài liệu nghiên cứu và giảng dạy. Năm 2024-2025 nhà trường mua thêm 3 bộ sách lớp 5.

Cơ sở vật chất thiết yếu của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục, vừa thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại đảm bảo luôn sạch sẽ.

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất để thực hiện công tác bán trú. Các lớp đều có tủ đựng đồ dùng bán trú, bàn bán trú đảm bảo đủ cho học sinh ăn nghỉ; Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng rửa tay đảm bảo vệ sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Chú trọng thực hiện công đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học ; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp;

a. Khối 1, 2,3,4,5

Nội dung		Khối 1 (99 học sinh)			Khối 2 (104 học sinh)			Khối 3 (84 học sinh)			Khối 4 (102 học sinh)			Khối 5 (97 học sinh)		
		T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	67,8	32,2	0	67,6	32,4	0	52,6	47,4	0
	Giao tiếp & hợp tác	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	67,8	32,2	0	78,4	21,6	0	61,9	38,1	0
	GQVĐ & sáng tạo	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	67,8	32,2	0	65,7	34,3	0	3,6	46,4	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	61,9	38,1	0	55,9	44,1	0	46,4	53,6	0
	Tính toán	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	71,4	28,6	0	61,8	38,2	0	51,5	48,5	0
	Khoa học	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	67,8	32,2	0	61,8	38,2	0	56,7	43,3	0
	Thẩm mỹ	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	67,8	32,2	0	52,9	47,1	0	56,7	43,3	0
	Thể chất	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	67,8	32,2	0	55,9	44,1	0	56,7	43,3	0
	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	67,8	32,2	0	57,8	42,2	0	56,7	43,3	0
	Tin học	0	0	0	0	0	0	67,8	32,2	0	57,8	42,2	0	56,7	43,3	0
Phẩm chất	Yêu nước	100	0	0	100	0	0	100	0	0	100	0	0	100	0	0
	Nhân ái	100	0	0	100	0	0	100	0	0	78,4	21,6	0	74,2	25,8	0
	Chăm chỉ	77,8	22,2	0	75,4	24,6	0	75,4	24,6	0	67,6	32,4	0	56,7	43,3	0
	Trung thực	100	0	0	100	0	0	100	0	0	72,5	27,5	0	61,9	38,1	0
	Trách nhiệm	100	0	0	100	0	0	100	0	0	78,4	21,6	0	70,1	29,9	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS (%)	Hoàn thành tốt (%)	Hoàn thành (%)	Chưa hoàn thành (%)
1	Toán	1-5	484/484 (100%)	278 (57,4%)	206 (42,6%)	0
2	Tiếng Việt	1-5	484/484 (100%)	327 (67,6%)	157 (32,4%)	0
3	Đạo đức	1-5	486/486 (100%)	351 (72,5%)	133 (27,5%)	0
4	Tự nhiên và xã hội	1-3	285/285 (100%)	206 (72,3%)	79 (27,7%)	0
5	Khoa học	4-5	199/199 (100%)	118 (59,3%)	81 (40,7%)	0
6	Lịch sử và Địa lý	4-5	199/199 (100%)	102 (51,3%)	97 (48,7%)	0
7	Hoạt động trải nghiệm	1-5	484/484 (100%)	320 (66,1%)	164 (33,9%)	0
8	Tin học và Công nghệ (TH)	3-5	283/283 (100%)	170 (60,1%)	113 (39,9%)	0
9	Tin học và Công nghệ (CN)	3-5	283/283 (100%)	159 (56,2%)	124 (43,8%)	0
10	Nghệ thuật (ÂN)/ Âm nhạc	1-5	484/484 (100%)	274 (56,6%)	210 (43,4%)	0
11	Nghệ thuật (MT)/ Mĩ thuật	1-5	484/484 (100%)	274 (56,6%)	210 (43,4%)	0

12	GDTC	1-5	484/484 (100%)	297 (61,4%)	187 (38,6%)	0
13	Ngoại ngữ (Tiếng Anh lớp 3,4,5)	3-5	283/283 (100%)	145 (51,2%)	138 (48,8%)	0
	NN (Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2)	1-2	201/201 (100%)	149 (74,1%)	52 (25,9%)	0

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 389/389 em, đạt tỷ lệ: 100 %.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0/389 em, đạt tỷ lệ: 0%.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 97/97 em, đạt tỷ lệ: 100%.

3. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong 1 tuần của các lớp

STT	Nội dung	K1	K2	K3	K4	K 5
1	Sinh hoạt dưới cờ (Chào cờ)	1	1	1	1	1
2	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
3	Toán	3	5	5	5	5
4	TN&XH	2	2	2	0	0
5	Khoa học	0	0	0	2	2
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	2	2
7	Đạo Đức	1	1	1	1	1
8	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	1	1	1	1	1
9	GD thể chất	2	2	2	2	2
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
11	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
12	Tiếng Anh	0	0	4	4	4
13	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	1	1	1
14	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	1	1	1
15	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1
Tổng số tiết môn học bắt buộc		25	25	28	30	30
1	Tiếng Anh tự chọn	2	2	0	0	0
2	BD môn Toán	1	2	1	0	0
3	BD môn Tiếng Việt	2	1	1	0	0
4	THKT	1	1	1	1	1
5	Luyện Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	0	0	0
6	Luyện Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	0	0	0
7	BD (tuần lễ)+ Robotics (tuần chẵn)	0	0	2	2	2
Tổng số tiết môn học tăng cường		8	8	5	3	3
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần		33	33	33	33	33

* Ghi chú:

- Thực hiện dạy xong An toàn giao thông cho học sinh tiểu học, sau đó thực hiện dạy Giáo dục KNS và cuối cùng dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống vào tiết thực hành kiến thức 1,2,3, 4, 5; với thời lượng 20p/ tiết, cụ thể bài dạy tích hợp.

- Thực hiện dạy phòng học Robotics vào tuần chẵn đối với lớp 3,4,5 vào tiết BDHS (Tuần chẵn, Tuần lẻ giáo viên dạy BD Toán hoặc Tiếng Việt)

- Tiết Đọc thư viện 2 tiết/ học kỳ GV sắp xếp đăng ký dạy với nhân viên thư viện (dạy vào tiết THPT lớp 1,2, vào tiết BDHS đối với lớp 3, 4,5)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học. (Phụ lục IV.2)

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học

2.1.1. Hoạt động cả lớp gồm các tiết SH lớp (theo KHGD các môn học và HĐ giáo dục bắt buộc do tổ chuyên môn xây dựng đã được BGH phê duyệt)

2.1.2. Hoạt động toàn trường (Sinh hoạt dưới cờ và HĐNK của các lớp 1,2,3,4,5)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình giáo dục năm học 2024-2025:

- Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện công văn số 1011/PGDĐT ngày 19/8/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí về việc “Hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025”, cụ thể đối với cấp tiểu học như sau:

- Ngày học sinh tựu trường: 28/8/2024 (lớp 1: 22/8/2024)
- Ngày khai giảng: 05/9/2024
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kì I, học kì II và kết thúc năm học là:

Học kì I (18 tuần học)		Học kì II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2024 (thứ Năm)	10/01/2025 (thứ Sáu)	13/01/2025 (thứ Hai)	23/5/2025 (thứ Sáu)	30/5/2025 (thứ Sáu)

- Ngày bế giảng năm học: 30/5/2025 (thứ Sáu)
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 28/5/2025 (thứ Tư)
- Ngày nghỉ lễ trong năm học:

+ Tết Dương Lịch: thứ Tư, ngày 01/01/2025

+ Tết Nguyên Đán: Thứ Hai ngày 27/01/2025 (28/12 âm lịch) đến hết Thứ Bảy ngày 08/02/2025 (11/01 âm lịch).

- + Thứ Hai, 07/4/2025 (Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch)
- + Thứ Hai, 30/4/2025 (Giải phóng miền Nam Thống nhất đất nước)
- + Thứ Năm, 01/5/2025 (Quốc tế lao động)

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến đảm bảo tính khoa học. *(Phụ lục đính kèm IV.3.1)*

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Ưng Bí.

Trường Tiểu học Phương Nam B xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
(HK 1)	Thứ Năm, 05/9/2024	6/9/2024	- HĐNK: Khai giảng 05/9 (Quy định UBND TP: Tổ chức từ 8h đến 9h); học nội quy, kiện toàn tổ chức lớp; Thứ 6: ôn tập theo TKB
1	09/9/2024	13/9/2024	
2	16/9/2024	20/9/2024	- Vui Tết Trung Thu- Vui hội trăng rằm (sáng thứ Hai ngày 16/9 - <i>Dạy bù trực tuyến</i>)
3	23/9/2024	27/9/2024	
4	30/9/2024	04/10/2024	
5	07/10/2024	11/10/2024	- HĐNK: Tuyên truyền ATGT: “An toàn giao thông cho em” và PCCC. (Thứ hai, 07/10) - <i>Dạy bù trực tuyến</i>
6	14/10/2024	18/10/2024	- HĐNK: Tuyên truyền ngày phụ nữ VN ((<i>thứ Hai, 24/3 lồng ghép tiết SHDC</i>))
7	21/10/2024	25/10/2024	
8	28/10/2024	01/11/2024	
9	04/11/2024	08/11/2024	
10	11/11/2024	15/11/2024	- Kiểm tra GK1 lớp 4, 5 (sáng thứ Ba, 12/11)
11	18/11/2024	22/11/2024	- HĐNK: Hội diễn văn nghệ kỷ niệm ngày nhà giáo VN (sáng thứ 4, 20/11) - <i>dạy bù trực tuyến 3 tiết</i>
12	25/11/2024	29/11/2024	
13	02/12/2024	06/12/2024	
14	09/12/2024	13/12/2024	
15	16/12/2024	20/12/2024	HĐNK: Viếng nghĩa trang phường, chăm sóc, dọn VS, dâng hương đài tưởng niệm phường Phương Nam; Nói chuyện truyền thống về ngày thành lập QĐNDVN (thứ Hai, 16/12); Kết nạp đội viên lần 1.
16	23/12/2024	27/12/2024	

17	30/12/2024	03/01/2025	- Kiểm tra Cuối kỳ 1: 29, 30, 31/12/2025 - Thứ Tư, ngày 01/01 nghỉ Tết dương lịch dạy bù trực tuyến
18	06/01/2025	10/01/2025	
(HK2) 19	13/01/2025	17/01/2025	
20	20/01/2025	24/01/2025	HĐNK: Chúng em với tết cổ truyền dân tộc (Sáng thứ Hai, ngày 20/01/2025) - <i>Dạy bù trực tuyến.</i>
	27/01/2025	31/01/2025	Nghỉ tết Nguyên Đán
	03/02/2025	07/02/2025	Nghỉ tết Nguyên Đán
21	10/02/2025	14/02/2025	
22	17/02/2025	21/02/2025	
23	24/02/2025	28/02/2025	Trải nghiệm (<i>dự kiến Chủ nhật, 01/3</i>)
24	03/3/2025	07/3/2025	HĐNK: kỉ niệm ngày phụ nữ (08/3) (<i>Lồng ghép vào tiết SHDC ngày 03/3/2025</i>)
25	10/3/2025	14/3/2025	
26	17/3/2025	21/3/2025	
27	24/3/2025	28/3/2025	- Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; kết nạp đội viên đợt 2 (<i>thứ Hai, 24/3 lồng ghép tiết SHDC</i>) - Kiểm tra GK 2 (<i>chiều thứ Năm 27/3</i>)
28	31/3/2025	04/4/2025	
29	07/4/2025	11/4/2025	- Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương: 07/4 (thứ Hai), - <i>Dạy bù trực tuyến.</i>
30	14/4/2025	18/4/2025	
31	21/4/2025	25/4/2025	- HĐNK: Ngày hội đọc sách (<i>sáng thứ Hai, ngày 21/4 - dạy bù trực tuyến</i>)
32	28/4/2025	02/5/2025	- Nghỉ lễ: GPMN 30/4 (thứ Tư) QT lao động 01/5 (thứ Năm) - <i>dạy bù 14 tiết trực tuyến</i>
33	05/5/2025	09/5/2025	
34	12/5/2025	16/5/2025	- HĐNK: Bác Hồ trong trái tim em (thứ 2 ngày 19/5 lồng ghép SHDC). - Kiểm tra Cuối năm học: 14,15,16/5 - Chiều 16/5, 17/5 chấm bài KT.
35	19/5/2025	23/5/2025	- Tổng kết năm học
Đệm	26/5/2025	30/5/2025	- 28/5 Xét Hoàn thành chương trình Tiểu học - Dạy hoàn tất chương trình các môn học, họp bình bầu thi đua tổng kết lớp. Hoàn thiện hồ sơ giáo dục trước 30/5.

* Thời gian biểu trong ngày

Buổi	Tiết	Thời gian	Đánh trống
Sáng	Vào lớp truy bài	7 giờ 15 phút	1 hồi 6 tiếng
	Tiết 1	7 giờ 30 phút	
	Tiết 2	8 giờ 10 phút	
	Ra chơi	8 giờ 50 phút	1 hồi 3 tiếng
	Tiết 3	9 giờ 10 phút	
	Tiết 4	9 giờ 50 phút	
Trưa	Tan học, HS vào giờ ăn cơm (HS không ăn bán trú ra về)	10 giờ 30 phút	1 hồi 3 tiếng
	HS vào lớp ngồi chơi trong lớp	10 giờ 50 phút	
	HS bắt đầu vào ngủ trưa	11 giờ 00 phút	
Chiều	HS ngủ dậy	13 giờ 10 phút	
	Vào lớp, ổn định	13 giờ 30 phút	1 hồi 6 tiếng
	Tiết 5	13 giờ 45 phút	3 tiếng
	Tiết 6	14 giờ 25 phút	
	Ra chơi	15 giờ 05 phút	1 hồi 3 tiếng
	Tiết 7	15 giờ 20 phút	
	Tan học ra về	16 giờ 00 phút	1 hồi 3 tiếng

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục do tổ chuyên môn thống nhất xây dựng, trường phê duyệt trước tháng 9/2024 (Phụ lục đính kèm - IV.3.2 gồm 5 quyển KH môn học và HĐGD của tổ)

3.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm và số lượng tiết học các môn học theo tuần được cập nhật trước một tuần. (Phụ lục đính kèm IV.3.3)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Chỉ đạo thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển, duy trì sĩ số.

1.2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

a) Cơ sở vật chất

Nhà trường phát động trồng cây xanh ở cửa các lớp học, các lớp tự chăm sóc, bảo vệ cây xanh, cây hoa; xây dựng thư viện trong các lớp học. Tiếp tục xã hội hoá nhằm bổ sung cơ sở vật chất như: Ti vi, máy chiếu,...phục vụ công tác dạy và học.

b) Thiết bị dạy học

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học tích hợp trong kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài học. Chỉ đạo GV sử dụng phòng học ngoại ngữ có hiệu quả. GV tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết học sinh được học thiết bị hiện đại; Phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng vào kho Thiết bị của nhà trường

- Tổ chức Hội thi làm đồ dùng, thiết kế bài giảng, học liệu số ứng dụng phần mềm AI trong học kì II (Dự kiến tháng 1/2025).

c) Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung các đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường, rèn thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Khuyến khích các lớp thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết học ở thư viện... Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, tăng cường nguồn sách cho các thư viện thân thiện, phối hợp với Liên đội quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và các khối lớp; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Kết hợp với Tổng phụ trách Đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần.

Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm khuyến khích đọc sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

Tổ chức hiệu quả Ngày hội Văn hóa đọc cho trong toàn trường (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025).

Xây dựng, tổ chức các tiết đọc sách thư viện và tiết học trong thư viện theo đúng Thông tư 16/2022/TT-BGD quy định.

- **Tiết Đọc TV:** Thực hiện 2 tiết/học kỳ/ lớp vào 1 tiết của buổi 2. Cụ thể:

+ *Tuần 6,7: Đọc sách thư viện*

+ *Tuần 29, 30: Đọc sách thư viện*

- **Tiết học Thư viện:** Quy định: 1 tiết/môn học/học kỳ. Thực hiện vào tiết học của môn học và cho học sinh học tại thư viện. (Phụ lục đính kèm V.1.2)

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

- **Số lượng,**

+ *Tổng số cán bộ quản lý:* 01; Trình độ: Thạc sĩ: 0; Đại học: 01

+ *Tổng số giáo viên:* 22 đồng chí, trong đó nữ: 22 đồng chí (1GV hợp đồng); Tỷ lệ: $22/13 = 1,69$ GV/lớp

Chia theo loại hình đào tạo:

+ GV Tiểu học: 17 đ/c

+ GV dạy Nghệ thuật Âm nhạc: 02 (kiêm nhiệm Tổng phụ trách: 01)

+ GV dạy Nghệ thuật Mĩ thuật: 01

+ GV dạy Tiếng Anh: 02 đ/c

+ Thử dạy: 0 đ/c

- **Chia theo trình độ đào tạo:** Đại học: 25 đ/c; Cao đẳng: 0 đ/c

- **Chuẩn nghề nghiệp**

+ Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng (chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học). Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng.

Đối với giáo viên: Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; GV tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần). Đánh giá của GV, nhân viên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của cấp trên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn (chu kỳ hai năm một lần, năm học 2024-2025: Tự đánh giá).

Phấn đấu cuối năm 100% CB, GV xếp loại chuẩn NN đạt mức khá trở lên.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Nghiêm túc thực hiện việc bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, nhà trường, tổ chuyên môn;
- Có đầy đủ hồ sơ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân.
- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học, các đợt thao giảng, dự giờ thường xuyên;
- Tích cực đăng kí và tham gia thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.
- Khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị.
- Thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Cập nhật thường xuyên các thông tin trên drive: danh sách, thời khóa biểu, điểm danh học sinh,...
- Ứng dụng CNTT vào bài giảng: Thực hiện áp dụng CNTT vào các tiết dạy phù hợp với cơ sở vật chất của lớp mình.
- Thực hiện tốt việc Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy. Trong năm học ít nhất 5% thông qua việc dạy bù các ngày nghỉ lễ, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường trong năm học.

2.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 115/PGDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi GVĐG và GVCN LG từ năm 2020”.
- Chuyên môn xây dựng kế hoạch thao giảng chào mừng ngày 20/10 và ngày 20/11. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên khi tổ chức Hội thi. Dự kiến tổ chức vào tháng 11/2024.
- Ban tổ chức Hội thi: thông báo chi tiết, nội quy tổ chức Hội thi; kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi; tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; tổng kết, đánh giá và công bố kết quả thi.
- Ban giám khảo: dự giờ và đánh giá tiết dạy; dự phần trình bày biện pháp.
- Lựa chọn GV tiêu biểu để bồi dưỡng và tham gia các Hội thi cấp TP (tháng 3/2025) và cấp tỉnh.

3. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2025-2026 theo đúng Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách

giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2024-2025 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 triển khai sử dụng trong năm học 2025 - 2026 theo đúng quy trình quy định. Đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đúng, kịp thời.

- Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

3.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

** Lớp 1: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyền (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

** Lớp 2: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn	Đại học

			(T.c.biên)	Sư phạm
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 3:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
3	Đạo Đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
5	Tin học 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt Nam
6	Công Nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
7	Âm Nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ Thuật 3	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
9	Giáo dục thể chất 3	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 4:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng	
2	Toán 4	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
4	Lịch sử và Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 4	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 5: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018*

STT	Môn	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên	Nhà Xuất bản
1	Toán 5	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
2	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo Đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang	Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt Nam
7	Công Nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải	Kết nối tri thức	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt

	nghiệm 5	với cuộc sống		Nam
9	Giáo dục thể chất 5	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc	Đại học Sư phạm
10	Âm Nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam
11	Mĩ Thuật 5	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
12	Tiếng Anh 5 (GlobalSuccess)		Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

3.2. Bộ sách sử dụng các môn tự chọn:

* *Lớp 1:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Anh (tự chọn)	I learn Smart Start 1 (Student's Book) GK	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (chủ biên)	ĐHSP TPHCM

* *Lớp 2:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Anh (tự chọn)	I learn Smart Start 2 (Student's Book) GK	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (chủ biên)	ĐHSP TPHCM

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học, năng lực, phẩm chất

Mục đích: Phân đầu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phân đầu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

Giải pháp thực hiện:

a) Rà soát chất lượng:

- + Tìm hiểu học sinh qua các kênh thông tin, khảo sát chất lượng học sinh.
- + Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất

lượng của giáo viên dạy

b) Xây dựng kế hoạch ôn luyện

+ GVCN, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy.

+ Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể: Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2024 đến 10/01/2025; HKII từ 13/01/2025 đến 23/5/2025.

- Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường.

c. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng:

*** Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.**

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

Môn Toán - Tiếng Việt: Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

Luyện viết chữ đẹp: (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói

quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết. Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường (dự kiến tháng 11/2024), cấp thành phố (dự kiến tháng 12/2024).

Môn Tiếng Anh: Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen; dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): Bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, truyền cảm hứng cho học sinh, vẽ được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp... Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên. Hướng dẫn các em cách nhả chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

Giáo dục thể chất (Thể dục): Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến kiến thức của từng bài học.

*** Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất:** Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn... để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

d. Tổ chức cho học sinh giao lưu HSNK các môn học:

- Giao Lưu học sinh cấp trường:

+ Tháng 11/2024: Ngày hội viết chữ và trình bày đẹp

+ Tháng 01; 05/2025: Olympic các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh

+ Tháng 1/2025: Hội thi sáng tạo khoa học, kĩ thuật

4. 1.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua thành lập và tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

c) Phân công cốt cán phụ trách (Theo Quyết định phân công của nhà trường)

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; xây dựng, triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của câu lạc bộ Tiếng Anh, TDTT, CLB văn toán.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên, báo cáo Ban giám hiệu kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu...

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.

- Tham mưu ban giám hiệu khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.

- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Phòng GD&ĐT, thành phố tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

4.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học, năng lực, phẩm chất:

* **Mục đích:** Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

* **Yêu cầu:** Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Hình thức: Phụ đạo theo từng môn, từng năng lực và phẩm chất theo lớp.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2024 đến 10/01/2025; HKII từ 13/01/2025 đến 23/5/2025.

- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch ôn tập trong hè và kiểm tra lại cho HSCHT môn học vào tháng 7/2025.

- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khóa giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

- Quy chế chuyên môn được xây dựng cụ thể nhằm hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về chuyên môn của ngành, của nhà trường trong quá trình giáo dục.
- Nội dung của quy chế được cụ thể hóa trong Quy chế chuyên môn năm học 2024-2025 của nhà trường.

6. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

6.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho GV trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2, 3, 4, 5 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn (ĐMSHCM), báo cáo tình hình chuyên môn hàng tháng. *(Phụ lục đính kèm V.6.1)*

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên lớp 5 được tham gia dự giờ, học tập kinh nghiệm.

6.2. Thực hiện kế hoạch dạy học các hoạt động giáo dục tập thể

6.2.1. Các hoạt động giáo dục bắt buộc

6.2.1.1 Hoạt động giáo dục tập thể

Thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

a. Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổng phụ trách đội xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần duyệt Hiệu trưởng.

- Mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ gồm hai phần:

+ Phần nghi lễ được thực hiện chung trong toàn trường.

+ Phần trải nghiệm theo chủ đề, nhà trường sắp xếp linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường (tùy theo tình hình thực tế thời tiết nhà trường có thể tổ chức hoạt động theo lớp, khối lớp hoặc toàn trường.)

b. Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

- Mỗi tiết sinh hoạt lớp gồm 2 phần:

+ Phần thứ nhất: Đánh giá nề nếp lớp tuần qua và xây dựng kế hoạch tuần tới.

+ Phần thứ hai: Sinh hoạt theo chủ đề của chương trình sách trải nghiệm.

6.2.1.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a. Hoạt động giáo dục theo chủ đề lớp 1, 2, 3, 4, 5 (thực hiện chung toàn trường)

+ Thời lượng: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm.

+ Hình thức tổ chức: tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung: Theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm.

+ Người thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện.

+ Tích hợp một số nội dung của giáo dục QPAN vào chủ điểm tháng 12 “Tìm hiểu truyền thống quê hương” và chủ điểm tháng 3 “Tiến bước lên đoàn”.

b. Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp: đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ: Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ Hai hằng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần theo chủ điểm của tháng, chủ đề của tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp: GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ Sáu hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần theo chủ điểm theo sách HĐTN.

c. Hoạt động ngoài giờ chính khóa:

Hoạt động các Câu lạc bộ:

- Câu lạc bộ Văn, Toán, Tiếng Anh; Robotics; Stem Hoạt động thường kỳ.

Hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

6.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào

các hoạt động giáo dục ngoại khoá. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch theo mùa cho học sinh. Thực hiện tốt các tiết Đọc, tiết Học tại thư viện theo Thông tư 16/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022.

6.3.1. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và HĐGD:

Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của bài học và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ. (*phụ lục đính kèm 6.3.1*)

6.3.1.1. Giáo dục địa phương và giáo dục hệ giá trị con người Quảng Ninh

a. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chương trình

- **Tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm:** Thời lượng dành cho nội dung giáo dục của địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm; có thể sử dụng 01 tiết học trong Hoạt động trải nghiệm để tổ chức cho học sinh tìm hiểu, khám phá hoặc dùng trọn vẹn 01 chủ đề hoặc một số chủ đề nội dung nổi bật trong Tài liệu; giáo viên hoàn toàn chủ động khi lựa chọn chủ đề/nội dung. Tuy nhiên, dù chọn lựa hình thức nào, giáo viên cũng cần thiết kế thành các hoạt động học tập phù hợp để phát huy tính tích cực, chủ động và tương tác của học sinh. Bên cạnh đó, với những tiết học còn lại trong hoạt động trải nghiệm, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng bất kỳ nội dung nào trong Tài liệu để lồng ghép, tích hợp một cách tự nhiên, nhẹ nhàng vào bài học nhằm góp phần cung cấp kiến thức, hiểu biết về tỉnh Quảng Ninh cho học sinh.

- **Tích hợp với các môn học còn lại trong Chương trình GDPT 2018:** Trong chương trình có các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật, ... các hoạt động tập thể có những nội dung, chủ điểm có thể sử dụng ngữ liệu, thông tin của Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh, giáo viên tùy theo nội dung cụ thể của bài học, môn học và nội dung có tính tương quan và tích hợp để sử dụng một hay một số nội dung trong Tài liệu để tích hợp, lồng ghép nội dung chủ đề hoặc có thể dung hoàn toàn ngữ liệu vào các môn học, hoạt động tập thể.

- Một số lưu ý khi thực hiện:

+ Nội dung giáo dục địa phương được thiết kế thành các chủ đề, theo hướng mở, linh hoạt; giáo viên có thể điều chỉnh, lựa chọn hình ảnh minh họa thay thế phù hợp vùng địa phương của học sinh; phù hợp với khả năng của giáo viên, trình độ của các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường; các cơ sở giáo dục tiểu học và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với HS theo từng khối lớp.

+ Sử dụng tài liệu một cách linh hoạt, có thể thay đổi thứ tự các chủ đề phù hợp với việc dạy tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

+ Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

+ Thực hiện tổ chức dạy học nội dung giáo dục theo Tài liệu giáo dục địa phương được biên soạn và thẩm định.

b. Giáo dục hệ giá trị con người Quảng Ninh:

Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

6.3.1.2. Giáo dục Bảo vệ mắt, phòng chống mù lòa:

Tiếp tục triển khai tài liệu Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa từ lớp 1 đến lớp 5.

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa trong quá trình dạy học một số môn học trong chương trình giáo dục tiểu học như Tự nhiên và Xã hội, GDTC, Nghệ thuật (Âm nhạc), Nghệ thuật (Mỹ thuật), Công nghệ, ...và Hoạt động trải nghiệm (đối với lớp 1, 2, 3), Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học (lớp 4, 5)

6.3.1.3. Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng:

Thực hiện Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, kèm phụ lục tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn Tiếng Việt, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm.

6.3.1.4. Giáo dục Quyền con người:

Thực hiện công văn số 98/PGDDĐT ngày 25/01/2024 của phòng trưởng GDĐT Uông Bí.

Nội dung giáo dục quyền con người cần lồng ghép, tích hợp giáo dục quyền con người vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm ở các khối lớp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức nội dung giáo dục quyền con người trong kế hoạch giáo dục nhà trường với các hình thức chủ động, linh hoạt; có thể tổ chức theo giờ học riêng, với từng chủ đề hoặc lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi,...

6.3.1.5. Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

6.3.1.6. Tích hợp các nội dung khác: BVMT- ứng phó với thiên nhiên; GD chủ quyền biên giới quốc gia, biển đảo; quyền trẻ em, tư tưởng đạo đức HCM, tai nạn

thương tích; Sử dụng NLTK&HQ... tích hợp lồng ghép vào các tiết SHDC do tổng phụ trách xây dựng kế hoạch.

6.3.2. Tích hợp giáo dục ATGT, KNS, Sách Bác Hồ

-Tích hợp vào môn thực hành kiến thức buổi hai với thời lượng 20 phút học nội dung tích hợp, 20 phút thực hành kiến thức đã học.

- Các nội dung tích hợp cụ thể (*phụ lục đính kèm V.6.3.2*)

6.4. Nâng cao chất lượng dạy học dạy học Tiếng Anh

Đối với lớp 1, 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo tính thống nhất với nội dung chương trình tiếng Anh lớp 3,4,5.

Đối với lớp 3, 4, 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

7. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

7.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Mô hình trường học VNEN: Các lớp thực hiện áp dụng Trang trí lớp học trong năm học 2024-2025 theo mô hình VNEN.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

* *Giáo dục STEM:* Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Tham mưu cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT:

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường: 2 bài dạy STEM/học kỳ/khối lớp.

+ Lồng các bài dạy STEM trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường;

+ Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

+ Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

* *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

* *PP Đan Mạch môn MT (Có thể lựa chọn thực hiện)*: Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt.

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học.

* *PP sơ đồ tư duy*: Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Nội dung bài đăng ký ứng dụng các PP trên (*phụ lục đính kèm V.7*)

* *Tổ chức các chuyên đề cấp tổ và trường*

TT	Nội dung	Lớp	Phạm vi	Thời gian	Thành phần
1	Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tự nhiên xã hội lớp 2.	2	Cấp tổ	09/2024	BGH; GV tổ 1+2+3
2	Biện pháp dạy học môn Tiếng Việt 1 phân Âm	1	Cấp tổ	10/2024	BGH; GV tổ 1+2+3
3	Khai thác học liệu số trong giảng dạy môn Tiếng Anh	4	Cấp tổ	12/2024	BGH GV tổ 4 + 5
4	Vận dụng công nghệ AI vào dạy tiết nói và nghe kể chuyện	4	Cấp tổ	Tuần 12 tháng 11/2024	BGH GV tổ 4 + 5
5	Ứng dụng CNTT trong dạy Toán lớp 3.	3	Cấp trường	Tháng 03/2024	BGH, GV toàn trường
6	Nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Việt theo chương trình GDPT 2018	5	Cấp trường	Tháng 11	BGH, GV toàn trường

* Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Hội nghị chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 10/2024	TH Quang Trung	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngày hội Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học	Tháng 12/2024	TH Lê Lợi	BTC, GV, HS tiểu học
3	Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học	Tháng 4/2025	TH Quang Trung	BTC, GV, HS tiểu học

- Tham dự sinh hoạt chuyên môn cụm các trường thuộc phường Phương Đông, Phương Nam: Tập trung thực hiện chuyên đề môn Toán, Lịch sử và Địa lí, Đạo đức. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2024 (TH Phương Đông B cụm trường);

7.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Tổ chức thảo luận khó khăn, vướng mắc về đánh giá học sinh tiểu học và nội dung tập huấn trong hè 2024 về cách ra đề kiểm tra định kỳ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ trên phần mềm Intest với các môn Toán (từ lớp 1 đến lớp 5); Khoa học, Lịch sử - Địa lý (lớp 4,5).

Xây dựng quy định sử dụng sổ điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ điện tử, Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; Sổ phổ cập.

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng quy định, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối kết hợp với chuyên môn THCS coi, chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

Chấm bài kiểm tra định kì: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Phòng GDĐT, trường thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10: Ngày 12/11/2024	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17: Ngày 30, 31, /12/2024; 02/01/2025	
Giữa học kì II	Tuần 27: Ngày 27/3/2025	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34: Ngày 14,15,16 /5/2025	

Mỗi lần kiểm tra Hiệu trưởng ra quyết định ra ma trận đề, đề kiểm tra, duyệt ma trận, đề kiểm tra, lịch kiểm tra từng lớp, phân công giáo viên coi kiểm tra.

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

8.1. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập (05 học sinh chậm phát triển trí tuệ, 01 học sinh khuyết tật trí tuệ và vận động).

GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm các lớp 1B, 2A, 3B, 4A, 4B, 5A có kế hoạch phối hợp với gia đình hỗ trợ quản lý học sinh. Đối với những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

8.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Năm học 2024-2025, nhà trường có 06 trẻ thuộc gia đình cận nghèo, 19 trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

9. Sử dụng đồ dùng dạy học

a. Mục tiêu

Hiện nay đổi mới phương pháp dạy học diễn ra ngày càng mạnh mẽ nên việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học được xem như là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện nhiệm vụ của Giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu học đi đôi với hành. Việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học giúp cán bộ, giáo viên có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của thiết bị dạy học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng dạy học nói riêng. Thiết bị dạy học là công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh. Góp phần nâng cao chất lượng chất lượng giờ dạy.

b. Nội dung

(Lồng ghép cùng kế hoạch giáo dục các môn học)

c. Biện pháp:

- Ngay từ tháng 8/2024 nhà trường chỉ đạo giáo viên và các tổ chuyên môn nghiên cứu các bài học để đưa đồ dùng vào sử dụng hợp lý trong các bài học, thống nhất khung KHGD các môn học trong năm học 2024-2025, yêu cầu khung KHGD phải có cột đồ dùng dạy học và xây dựng các thiết bị DD dạy học phù hợp ghi vào KHGD theo từng bài cụ thể.

- Yêu cầu các tổ và các giáo viên khi dạy phải sử dụng thiết bị dạy học, phải ghi rõ tên thiết bị dạy học vào KHBD ở phần đồ dùng dạy học, sổ báo giảng. Việc sử dụng thiết bị dạy học là thực hiện quy chế chuyên môn.

- Giáo viên bám sát KHGD thực hiện mượn, trả nghiêm túc đồ dùng dạy học thực hiện trong tuần, không để xảy ra mất mát, hỏng. Các thiết bị hư hỏng bất thường phải được báo cáo cho người phụ trách ngay sau khi sử dụng.

- Tổ trưởng chuyên môn khi kiểm tra KHBD của giáo viên trong tổ phải kiểm tra khâu chuẩn bị ĐDDH của giáo viên, đảm bảo giáo viên phải sử dụng ĐDDH khi giảng dạy.

- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

- Hàng tháng, tổ chuyên môn họp đánh giá nhận xét các hoạt động trong tháng của tổ và đưa nội dung sử dụng thiết bị ĐDDH là một nội dung họp nhận xét.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần sẽ lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Công an phường và các ban ngành đoàn thể phường Trưng Vương để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kiểm tra kế hoạch bài dạy các tuần chẵn.

- Ra đề kiểm tra định kì cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5; Khoa học, Lịch sử- Địa lí khối lớp 4-5.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ số, học bạ giấy) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ sổ, học bạ giấy học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện HĐGDNGLL; Công tác thi đua đăng kí đầu năm và nộp hồ sơ cuối năm, xây dựng kế hoạch xếp loại chuẩn NN, đánh giá xếp loại viên chức

d) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

e) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

g) Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.

- Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lẻ.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết hợp với ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp

được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Tổ chức thực hiện KHGD tại trường khi được hiệu trưởng phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện- y tế xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.
- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(b/c);
- Hiệu trưởng(b/c);
- TTr, GV, NV(t/h);
- Website trường;
- Lưu: CM, VT.

DUYỆT KẾ HOẠCH HIỆU TRƯỞNG

(Đã duyệt)

Lê Thị Tuyết

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TT CHUYÊN MÔN

Tăng Thị Hồng Luyện

Phụ lục IV.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổn g	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Lịch sử và địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	HĐTN theo chủ đề	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	SH dưới cờ (Chào cờ)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

16	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Bồi dưỡng Toán	35	18	17	70	36	34	35	18	17	0	0	0	0	0	0
2	Bồi dưỡng tiếng Việt	70	36	34	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
3	L.Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	L.Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	BD + Robotics		0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	THKT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1155	594	561	1155	594	561	1155	594	549	1155	594	561	1155	594	561

Phụ lục IV.2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Khối lớp	Loại hình	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2024	Vui đến trường; tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương	1-5	SHDC	Chào mừng năm học mới Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Toàn trường	Tuần 1 (9/9/2024)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Vui tết Trung thu	Toàn trường	Tuần 2 (16/9/2024)	BGH, TPT	GVCN, Đoàn TN, HS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống địa phương	Toàn trường	Tuần 3 (23/9)	BGH, TPT	GVCN khối 5, HS
		1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống xâm hại và bắt cóc trẻ em	Toàn trường	Tuần 4 (30/9)	BGH, TPT	GVCN Khối 4, HS
10/2024	Học vui về -Sống an toàn	1-5	SHDC	Tuyên truyền An toàn giao thông - Phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích (CĐ1.1)	Toàn trường	Tuần 5 (7/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, lịch sử ngày Phụ nữ 20/10	Toàn trường	Tuần 6 (14/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS
		1-5	SHDC	Giới thiệu cuốn sách hay về tình bạn, về đồ dùng học tập.	Toàn trường	Tuần 7 (21/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 1, HS
		1-5	SHDC	Tiểu phẩm về chăm sóc và bảo vệ bản thân, gọn gàng ngăn nắp góc học tập	Toàn trường	Tuần 8 (28/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS

11/ 2024	Tôn sư trọng đạo	1-5	SHDC	Tích cực nói lời hay làm việc tốt. (CD 5.2. Sử dụng NLTK&HQ)	Toàn trường	Tuần 9 (4/11)	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu quyền và bổn phận của trẻ em. (CD3.1)	Toàn trường	Tuần 10 (11/11)	BGH, TPT	GVCN Khối 4, HS
		1-5	HĐN K	Hội diễn văn nghệ 20/11	Toàn trường	Tuần 11 (18/11)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Phát động phong trào trường học hạnh phúc	Toàn trường	Tuần 12 (25/11)	BGH, TPT	GVCN Khối 1, HS
12/ 2024	Uống nước nhớ nguồn	1-5	SHDC	Tiểu phẩm: Phòng tránh thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn	Toàn trường	Tuần 13 (2/12)	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS
		1-5	SHDC	Phòng chống xâm hại trẻ em (CD1.2)	Toàn trường	Tuần 14 (9/12)	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS
		1-5	SHDC	Viếng nghĩa trang phường; Nói chuyện truyền thống ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12; Kết nạp đội viên đợt 1 Khối 4,5: chăm sóc, dọn vệ sinh, dâng hương đài tưởng niệm phường Phương Nam	Toàn trường	Tuần 15 (16/12)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Ngày hội vì sức khỏe cộng đồng	Toàn trường	Tuần 16 (23/12)	BGH, TPT	GVCN khối 4, HS
		1-5	SHDC	Phòng chống bạo lực học đường (CD1.3)	Toàn trường	Tuần 17 (30/12)	BGH, TPT	GVCN khối 3, PHHS
		1-5	SHDC	Văn nghệ mừng Đảng, mừng	Toàn trường	Tuần 18	BGH, TPT	GVCN Khối

01+ 02 2025				xuân – Phát động phong trào “Vì tầm vóc Việt”.		(6/1/2025		5, HS
		1-5	SHDC	Sơ kết học kỳ I	Toàn trường	Tuần 19 (13/1)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	HĐN K	Phát động phong trào Tết sẻ chia - Xuân yêu thương. Tuyên truyền, kí cam kết về không sử dụng pháo, đèn trời,..	Toàn trường	Tuần 20 (20/1)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Phát động Tết trồng cây (CĐ4.1)	Toàn trường	Tuần 21 (10/2)	BGH, TPT	GVCN khối 1, HS
		1- 5	SHDC	Tuyên truyền lễ hội địa phương em.	Toàn trường	Tuần 22 (17/2	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1- 5	SHDC	TT cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa. (CĐ4.2)	Toàn trường	Tuần 23 24/2	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS
03/20 25	Tiến bước lên đoàn	1-5	HĐNK	Trải nghiệm (Dự kiến)		1/3	BGH, TPT	GVCN
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, lịch sử thành lập ngày 8/3; Văn nghệ CM ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.	Toàn trường	Tuần 24 (3/3	BGH, TPT	GVCN Khối 4, HS
		1-5	SHDC	Tiểu phẩm: Phòng tránh bắt cóc trẻ em (CĐ1.4)	Toàn trường	Tuần 25 10/3	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHD C	Phát động phong trào “Giờ trái đất” (CĐ 2+4)	Toàn trường	Tuần 26 17/3	BGH, TPT	GVCN Khối 1, HS
		1-5	HĐN	Ngoại khóa: Ngày Hội Thiếu	Toàn trường	Tuần 27	BGH, TPT	GVCN, HS

			K	nhì vui khỏe: Kết nạp đội viên đợt 2;		24/3		
		1-5	SHDC	Hát, đọc thơ, câu đố giới thiệu về cảnh đẹp quê hương, đất nước	Toàn trường	Tuần 28 31/3	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS
04/ 2025	Bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp	1 - 5	SHDC	Tuyên truyền về bình đẳng giới (CD 3.2)	Toàn trường	Tuần 29 7/4	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHDC	Giới thiệu cuốn sách hay về chủ đề môi trường và cảnh đẹp quê hương.	Toàn trường	Tuần 30 14/4	BGH, TPT	GVCN Khối 4, HS
		1-5	SHDC	Ngày hội đọc sách	Toàn trường	Tuần 31 21/4	BGH, TPT	GVCN, HS Khối 1
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa ngày 30/4; 01/5	Toàn trường	Tuần 32 28/4	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS
05/ 2025	Bác Hồ kính yêu	1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống đuối nước, TNTT (CD1.5)	Toàn trường	Tuần 33 5/5	BGH, TPT	GVCN Khối 4, Đoàn TN, HS
		1-5	SHDC	Kể chuyện về Bác Hồ với Thiếu niên, Nhi đồng; Tìm hiểu truyền thống Đội TNTP Hồ Chí Minh.	Toàn trường	Tuần 34 19/5	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHDC	Tổng kết năm học	Toàn trường	Tuần 35 26/5	BGH, TPT	GVCN, HS

*** Ghi chú:**

Chủ đề tích hợp giáo dục vào hoạt động SHDC:

1. GD phòng tránh Tai nạn thương tích:
 - 1.1. Tuyên truyền An toàn giao thông - Phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích (CĐ1.1)
 - 1.2. Phòng chống xâm hại trẻ em (CĐ1.2)
 - 1.3. Phòng chống bạo lực học đường (CĐ1.3)
 - 1.4. Phòng tránh bắt cóc trẻ em (CĐ1.4)
 - 1.5. Tuyên truyền phòng chống đuối nước, TNTT (CĐ1.5)
2. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (SDNLTK&HQ)
 - 2.1. Tích cực nói lời hay làm việc tốt. (CĐ2: Sử dụng NLTK&HQ)
3. Quyền trẻ em:
 - 3.1. Quyền và bổn phận trẻ em (CĐ 3.1)
 - 3.2. Tuyên truyền về bình đẳng giới (CĐ 3.2)
4. GD: Giáo dục môi trường
 - Phát động Tết trồng cây (CĐ4.1)
5. BV MT- Ứng phó với khí hậu:
 - 5.1.TT cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa. (CĐ5.1)
 - 5.2. Phát động phong trào “Giờ trái đất” (CĐ 5.2)

Phụ lục V.6.3.1. Giáo dục địa phương

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Cảnh đẹp nơi em sống	Cảnh đẹp quê hương em	Danh lam, thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh	Thiên nhiên và con người Quảng Ninh	Di tích lịch sử văn hoá của tỉnh Quảng Ninh
2	Trò chơi dân gian của tỉnh Quảng Ninh	Lễ hội quê em	Lễ hội tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ninh	Lịch sử và văn hóa truyền thống của Quảng Ninh	Những bài hát hay dành cho thiếu nhi Quảng Ninh
3	Nơi em sống	Một số món ăn đặc trưng ở địa phương em	Nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà văn Quảng Ninh tiêu biểu	Nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Quảng Ninh	Dân cư và các dân tộc ở Quảng Ninh
4	Những người sống quanh em	Nơi em sống	Sản phẩm tiêu biểu của Quảng Ninh	Vẻ đẹp kì quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long	Vùng biển, hải đảo ở Quảng Ninh
5	Sản vật quê hương em	Sản phẩm thủ công truyền thống ở địa phương em	Nghề thủ công truyền thống ở Quảng Ninh	Dân cư hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa vùng núi tỉnh Quảng Ninh	Tài nguyên thiên nhiên tỉnh Quảng Ninh
6	Bác Hồ với thiếu nhi Quảng Ninh	Nghề nghiệp của người dân Quảng Ninh	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Ninh	Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Một số nghề nghiệp ở Quảng Ninh
7	Bảo vệ môi trường em sống	Giao thông ở Quảng Ninh	Thiếu nhi Quảng Ninh học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy	Làng nghề truyền thống ở tỉnh Quảng Ninh	Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
8			Bảo vệ môi trường nơi công cộng	Hoạt động nhân đạo ở tỉnh Quảng Ninh	Xây dựng dự án hành động vì môi trường tỉnh Quảng Ninh
9				Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh	

Phụ lục V.7. Stem, Sơ đồ tư duy, Nắm bắt, Đan Mạch

KẾ HOẠCH DẠY HỌC STEM KHỐI 1

Năm học: 2024 - 2025

Tuần/Môn	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú/Hoạt động học
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
HỌC KỲ I						
Tuần 5 Môn Toán	Chủ đề 1: Các số đến 10	Bài 12: Em ôn lại những gì đã học (Tiết 2)	13 + 14	2 tiết	GDSTEM: Điều chỉnh: dạy Em ôn lại những gì đã học dạy trong 2 tiết. Gộp thành Bài dạy STEM: Hoa yêu thương (2 tiết) <i>*YC cần đạt.</i> - Đếm được số trong phạm vi 10. - Nói được lời chúc để thể hiện tình yêu thương với mẹ - Dự đoán, quan sát và kể lại được kết quả về hiện tượng xảy ra khi thả bông hoa gấp các cánh trên mặt nước. - Nêu được tên và biết cách sử dụng an toàn một số công cụ (kéo, thước, bút,...) vật liệu (giấy bìa cứng,...) để thực hành làm thiệp hoa. - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra thiệp có hình	

					bông hoa nhiều cánh (số cánh hoa từ 4 cánh theo khuôn mẫu có sẵn) và sử dụng được các chấm, nét, màu sắc, các số đã học để trang trí bông hoa. - Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về thiệp hoa. - Hợp tác được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện sản phẩm. - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm. - Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.	
Tuần 25 Môn Toán	Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	Bài 32: Luyện tập (Tiết 1) (Chiếc cốc cộng trừ)	42	2 tiết	<i>*DẠY BÀI STEM</i> Điều chỉnh: dạy Luyện tập dạy trong 2 tiết. Gộp thành Bài dạy STEM: Chiếc cốc cộng trừ (2 tiết) Củng cố về bảng cộng, trừ và làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10. Rèn kỹ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.	

					- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra Chiếc cốc cộng trừ (cốc giấy, bút dạ, kéo, keo dán ...) - Hợp tác được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.	
HỌC KỲ II						
Tuần 25 Môn Toán	Chủ đề 3: Các số trong phạm vi 100	Bài 55: Em vui học toán Chiếc cốc số	75	2 tiết	*DẠY BÀI STEM Điều chỉnh: dạy Em ôn lại những gì đã học dạy trong 1 tiết. Gộp Em vui học toán vào thành Bài dạy STEM: Dụng cụ gấp quần áo (2 tiết) Học xong bài này, HS sẽ trải nghiệm các hoạt động: - Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kỹ năng đọc, viết số có hai chữ số. - Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS. - Thực hành đo độ dài trong thực	

					tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn. - Dùng vật liệu tái chế tạo chiếc cốc số có 2 chữ số.	
Tuần 35 Tự nhiên và Xã hội	Chủ đề 6. Trái Đất và bầu trời	<i>Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái Đất và bầu trời</i> CHONG CHÓNG GIÓ	69	1 tiết	*STEM: CHONG CHÓNG GIÓ Kể tên được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản. - Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết nắng mưa, nóng, lạnh giữ cho cơ thể khỏe mạnh. - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm. - Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. - Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo. - Biết dùng màu sắc, hình vẽ đơn giản để trang trí chong chóng gió. - Nhận dạng được hình vuông, hình tam giác, hình tròn thông qua vật thật.	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC STEM KHỐI 2

Tuần/Môn	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú/Hoạt động học
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
HỌC KỲ I						
Tuần 1+ 2 Môn Toán	Chủ đề 1: Ôn tập lớp 1. Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20	Bài 3: Tia số. Số liền trước - Số liền sau	5+6	2 tiết	Bài học STEM: Tia số của em - Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số. - Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số. - Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập. - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm. - Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.	
Tuần 7 Môn Đạo đức	Chủ đề 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (T2)		1 tiết	BÀI DẠY STEM * Điều chỉnh Tiết 2 bài “Kính trọng thầy giáo, cô giáo” thành Bài dạy STEM: LÀM THIỆP, LỘ HOA <i>* Yêu cầu cần đạt</i> - HS biết được những việc mà thầy giáo, cô giáo đã làm cho em. - HS biết những việc cần làm để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo. - Củng cố, khắc sâu kiến thức đã	

					học để thực hành xử lý tình huống cụ thể. - Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. - Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ. - Rèn đôi tay khéo léo, NL sáng tạo.	
HỌC KỲ II						
Tuần 25 Môn Toán	Chủ đề 4: Các số trong phạm vi 1000. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Bài 72: Em vui học toán + HĐTN		2 tiết	Bài học STEM: Lịch để bàn - Nhận biết được số ngày trong tháng. - Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được lịch để bàn của một tháng trong năm. - Lập được thời gian biểu hoạt động của em trong một tuần. - Mô tả hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản. - Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn, sử dụng màu phù hợp để làm và trang trí lịch để bàn. - Thực hành xem lịch tháng. - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL hợp tác, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn	

					đề toán học. - HS yêu thích môn toán, có hứng thú với tiết học, phát triển tư duy toán cho HS.	
Tuần 26 Tự nhiên và Xã hội	Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời	Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 1)	52	1 tiết	* Bài học STEM: “KÍNH CHẮN GIỌT BẮN” - Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp. - Nêu được một số việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp. - Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học để tạo thành kính chắn giọt bắn. - Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành. - Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV, giữ gìn vệ sinh trong thực hành, sáng tạo.	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC STEM KHỐI 3
Năm học: 2024 - 2025

Tuần/Môn	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú/Hoạt động học
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
HỌC KỲ I						
Tuần 9 Tự nhiên và xã hội	Chủ đề 2: Trường học	Bài 8. Giữ vệ sinh trường học	17 +18	2 tiết	*Bài học Stem: Thùng rác thân thiện - HS thực hành xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp qua việc giữ gìn vệ sinh xung quanh lớp học bằng sản phẩm tự làm như thùng rác bằng vỏ bìa, thùng các-tông... - Sử dụng được vật liệu để thực hành sáng tạo, biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm; - Biết sử dụng dụng cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành sáng tạo; lựa chọn được vật liệu làm thủ công phù hợp, đúng yêu cầu. - Học sinh xác định được số lượng, kích thước của vật liệu cần sử dụng để tạo nên sản phẩm. Ghép hình khối trụ, lập phương, các dạng hình học. GDĐP (BP)	

Tuần 13 Hoạt động trải nh nghiệm	Chủ đề 4: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp (tháng 12)	Bài 13: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp	13	1 tiết	* Bài học Stem: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp - HS thực hành thiết kế, làm các sản phẩm tự làm như lọ đựng bút, giá sách bằng các đồ vật tái chế... để trang trí, sắp xếp lại góc học tập của mình tại nhà cho ngăn nắp, gọn gàng. - Sử dụng được vật liệu để thực hành sáng tạo, biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm; - Biết sử dụng dụng cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành sáng tạo; lựa chọn được vật liệu làm thủ công phù hợp, đúng yêu cầu. - Học sinh xác định được số lượng, kích thước của vật liệu cần sử dụng để tạo nên sản phẩm.	
HỌC KỲ II						
Tuần 23 Môn Toán	Chủ đề 3: Các số trong phạm vi 100 000	Khối hộp chữ nhật. Khối lập phương	111 + 112	2 tiết	Bài học Stem: Hộp quà yêu thương (2 tiết) - Xác định được các yếu tố cơ bản của khối lập phương, <u>khối hộp chữ nhật là đỉnh</u>, mặt, cạnh. <u>Đếm được số lượng đỉnh</u>, mặt, cạnh của khối lập phương, <u>khối hộp chữ nhật</u>.	

					- Lựa chọn được vật liệu sẵn có hoặc vật liệu tái chế để làm một hộp quà theo yêu cầu. Sử dụng các kỹ năng gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ để làm được hộp quà và trang trí phù hợp. - Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. - Phát triển năng lực tự học, năng lực hợp tác khi làm việc nhóm, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp.	
Tuần 31 + 32 Công nghệ	Phần 2: Thủ công kỹ thuật	Bài 10: Làm đồ chơi	31 + 32	2 tiết	Điều chỉnh dạy “<i>Bài 10. Làm đồ chơi (tiết 2+3+4)</i>” để chuyển thành Bài dạy STEM: Xe đua. Bài dạy STEM: Xe đua. - Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi. - Làm được một đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn. - Tính toán được chi phí cho một đồ chơi đơn giản - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường. - Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến gấp, cắt, ghép, xếp, vẽ và tạo hình trang trí.	

					- Tạo được sản phẩm có sự tương phản của hình, khối dạng cơ bản. - Tạo được màu đậm, màu nhạt ở sản phẩm bằng vật liệu sẵn có. - Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.	
--	--	--	--	--	---	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC STEM LỚP 4

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
6	Chủ đề 2: GÓC VÀ ĐƠN VỊ ĐO GÓC	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt	28+29	2 tiết	Bài học STEM: Làm ngôi sao 5 cánh, cái quạt giấy - Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt. - Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến đo góc... - Sử dụng thước đo góc để đo các nhọn, góc bẹt, góc tù. - Nhận biết và sử dụng một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi. - Tính toán được chi phí cho một đồ chơi đơn giản. - Phối hợp được một số kỹ năng cắt, dán, xếp, gắn và vẽ trong	HĐ1: Mở đầu (Xác định vấn đề) Cho HS nghe bài hát: Chiếc đèn ông sao và trả lời câu hỏi: + Trong bài hát đã nhắc đến đồ chơi nào? Ngoài ngôi sao năm cánh em còn thích những đồ chơi nào khác? + Em đã tự làm cho mình “Ngôi sao năm cánh, chiếc quạt giấy” để chơi chưa? - Muốn làm được những đồ chơi trên phải tính toán sử dụng các cách đo góc và tính toán tỉ mỉ mới làm nên được. + Vậy để làm “Ngôi sao năm cánh, chiếc quạt giấy” cần đáp ứng những yêu cầu gì? HĐ2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

				thực hành, sáng tạo. - Có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ.	a. Nhận diện về góc b. So sánh góc nhọn, góc tù, góc bẹt với góc vuông. HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp + Xác định các bộ phận của ngôi sao, chiếc quạt giấy? + Để làm Ngôi sao năm cánh, chiếc quạt giấy. thì cần sử dụng những vật liệu nào? + Khi lắp ráp các thanh lại với nhau cần chú ý điều gì? - Vẽ bản thiết kế Ngôi sao 5 cánh, chiếc quạt giấy trên giấy. b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - Làm ngôi sao, chiếc quạt giấy theo bản thiết kế đã thống nhất - Sau khi làm xong đối chiếu với tiêu chí. c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh - Đặt các câu hỏi cho các nhóm: (Dựa vào quan sát sản phẩm) + Hình ngôi sao đã sử dụng góc nhọn, cái quạt giấy sử dụng góc tù, - Nếu có thời gian, em có thể dùng những nguyên vật liệu nào khác và cải tiến
8		Bài 8: Ánh sáng và	15 + 16	* Bài học STEM: Rạp chiếu bóng mini - Thực hiện được thí nghiệm để	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề) - GV chiếu cho học sinh xem video tạo bóng bằng tay, giới thiệu nghệ thuật múa

	Chủ đề 2: Năng lượng (Gồm 13 tiết : Dạy trong các tuần: Tiết 2 của Tuần 7 đến Tiết 1 của Tuần 14)	sự truyền ánh sáng		2 tiết	tìm hiểu được nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc nguồn sáng thay đổi. - Hợp tác được với các thành viên trong nhóm trong việc thực hiện thí nghiệm, lên ý tưởng vẽ kịch và lựa chọn nguyên vật liệu cần sử dụng từ những vật liệu có sẵn, cắt tạo hình được các nhân vật từ một câu chuyện đơn giản. - Bố trí vị trí nguồn sáng và vật hợp lý để tạo bóng, kể chuyện. - Tích cực, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm. - Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng, để thực hànhđạo với các đại lượng đã học. - Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để tạo nên sản phẩm. - Thể hiện được chi tiết hoặc hình ảnh trọng tâm của sản phẩm. - Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.	bóng và nêu nhiệm vụ bài học. HD2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền) - Quan sát nhận biết bóng và nguyên nhân tạo bóng. - Thực hiện thí nghiệm chỉ ra nguyên nhân tạo bóng và sự thay đổi của bóng khi thay đổi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng. HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) - Đề xuất và lựa chọn giải pháp - Lựa chọn câu chuyện, nhân vật, vật liệu, bố trí vị trí các dụng cụ để tạo bóng diễn kịch - Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá (thực hiện ở nhà) - Chia sẻ, thảo luận, điều chỉnh
25+26	Chủ đề 5:	Bài 24:	50+51+52	3 tiết	* Bài học STEM:	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề)

	Con người và sức khỏe	Chế độ ăn uống cân bằng		Sổ tay ăn uống cân bằng - Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày. - Quan sát và so sánh được ở mức độ đơn giản hàm lượng của các loại thực phẩm trong tháp dinh dưỡng. Rút ra được nhận xét về chế độ ăn uống cân bằng, gồm có: Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin, khoáng chất và chất xơ với hàm lượng phù hợp. - Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường. - Thiết kế được thực đơn hàng ngày đảm bảo cân bằng, lành mạnh. - Tích cực, chủ động đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác. - Phối hợp được một số kỹ năng: cắt, dán, xếp, gắn, vẽ,... trong	- GV cho HS chơi trò chơi “Thi kể tên các món ăn” - HS liệt kê các loại thức ăn theo 4 loại: Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin, khoáng chất và chất xơ. - GV giao nhiệm vụ cho HS HD2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền) - GV cho HS tìm hiểu tháp dinh dưỡng cân đối: + Chỉ ra các loại thức ăn nên ăn hạn chế, ăn ít, ăn có mức độ, ăn vừa phải, ăn vừa đủ. + Đồi lượng chất cung cấp trong tháp dinh dưỡng ra đơn vị gam và tính khối lượng trung bình mỗi loại theo tháp dinh dưỡng trong 1 ngày, trong tuần. HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) - Đề xuất và lựa chọn giải pháp - Các nhóm thảo luận đề lên ý tưởng thiết kế thực đơn để làm Sổ tay ăn uống cân bằng. - Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - Học sinh thiết kế thực đơn theo ý tưởng. - Học sinh tự đánh giá theo các tiêu chí đã đưa và điều chỉnh phù hợp. - Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh
--	------------------------------	--------------------------------	--	--	--

					thực hành, sáng tạo.	- Các nhóm trưng bày, giới thiệu cách sử dụng sản phẩm. - Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá
28+29	Phần 2: Thủ công kỹ thuật	Bài 10: Đồ chơi dân gian	28+29	2 tiết	* Bài học STEM: Làm đồ chơi dân gian - Làm được đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn. - Tính toán chi phí cho một đồ chơi dân gian tự làm. - Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động. - Sử dụng các vật liệu phù hợp (VD vật liệu tái chế) để làm đồ chơi chong chóng, đèn ông sao, điều - Hợp tác được với các thành viên trong nhóm trong việc lên ý tưởng và lựa chọn vật liệu cần sử dụng để làm chong chóng. Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. - Tích cực, chủ động đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề) - GV cho HS nêu các đồ chơi dân gian. - GV giao nhiệm vụ HD2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền) - Tìm hiểu các bộ phận chính của đồ chơi chong chóng, đèn ông sao, điều tả mối liên hệ giữa các bộ phận, cơ chế hoạt động của các đồ chơi HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) a. Đề xuất và lựa chọn giải pháp - Thiết kế và lựa chọn vật liệu để làm sản phẩm. b. Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - Học sinh thực hành chế tạo theo thiết kế của nhóm. - Học sinh so sánh sản phẩm với bản vẽ để có những điều chỉnh phù hợp. c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh - Các nhóm trưng bày sản phẩm, trình bày, giới thiệu cách sử dụng sản phẩm. - Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá các tiêu chí đã đạt được của nhóm mình.

						- Các nhóm khác trải nghiệm, đặt câu hỏi cho nhóm bạn và đề xuất cải tiến.
--	--	--	--	--	--	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC STEM LỚP 5

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học theo KHGD	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
14 + 15	Chủ đề 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 14: Sự phát triển của cây con	28+29 + 30	3 tiết	* Bài học STEM: Trồng cây trong vỏ trứng. - Đề xuất được cách trồng cây (làm thí nghiệm để tìm hiểu cách trồng cây trong vỏ trứng). - Vận dụng được kiến thức về cách trồng cây và trồng cây trong vỏ trứng, giải thích một số cách trồng cây; để vận dụng một số cách trồng cây trong cuộc sống - Hợp tác các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ - Thực hiện được việc trồng và chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh trong chậu, vỏ trứng. - Tự tin khi trình bày ý tưởng, giới thiệu sản phẩm trước lớp - Hợp tác tốt với bạn khi làm sản phẩm.	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề) - GV cho HS hát bài “Gieo hạt” và giao nhiệm vụ bài học HD2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền) - Tìm hiểu về cây con mọc lên từ hạt. - Tìm hiểu về cây con mọc lên từ rễ, thân, lá. HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) - Đề xuất ý tưởng và lựa chọn cách trồng cây trong vỏ trứng. - Thực hành trồng cây trong vỏ trứng. - Trưng bày và giới thiệu sản phẩm trồng cây.

18	Chủ đề 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật	35 + 36	2 tiết	* Bài học STEM: Cuộc đời của một chú bướm - Đề xuất được cách viết sơ đồ chu trình sinh sản của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con để tìm hiểu về quá trình lớn lên cả con non nở ra từ trứng và con non được sinh. - Vận dụng những hiểu biết về quá trình phát triển của động vật đẻ trứng và đẻ con; để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống - Nhận thức về thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, con người. - Vẽ được các hình phẳng (hình tròn, hình vuông, hình thang...) - Tự tin khi trình bày ý tưởng, giới thiệu sản phẩm trước lớp - Sử dụng được các dụng cụ để làm đồ dùng học tập đúng cách, an toàn.	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề) - GV tổ chức trò chơi “Chiếc hộp bí mật” và giao nhiệm vụ bài học HD2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền) - Tìm hiểu về vòng đời và sự phát triển của động vật đẻ trứng - Tìm hiểu về vòng đời và sự phát triển của động vật đẻ con. HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) - Đề xuất ý tưởng và lựa chọn giải pháp thực hiện mô hình vòng đời của bướm. - Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá. - Trung bày và giới thiệu sản phẩm, hạn chế tác hại của côn trùng đối với đời sống hàng ngày.
22 + 23 + 24 + 25	Chủ đề : Thủ công kỹ thuật	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin	22 + 23 +24 +25	4 tiết	* Bài học STEM: Xe ô tô cánh quạt chạy bằng pin - Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin. - Lắp ráp, vận hành được được	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề) - GV cho HS chơi trò chơi “Game đua xe” - GV giao nhiệm vụ cho HS HD2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

		(4 tiết)			mô hình xe điện chạy bằng pin - GV cho HS tìm hiểu xe ô tô cánh quạt Helicron + Xe có dạng hình gì? + Nó chạy bằng cách nào? + Hiện xe đang được trưng bày ở đâu? + Ngày nay, cánh quạt được lắp trên ô tô để làm gì? + Nêu lợi ích của ô tô sử dụng cánh quạt ngày nay HD3: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) a. Đề xuất và lựa chọn giải pháp - Các nhóm thảo luận đề lên ý tưởng thiết kế ô tô cánh quạt chạy bằng pin để mô phỏng xe ô tô cánh quạt Helicron. b. Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá - Học sinh thiết kế ô tô theo ý tưởng. - Học sinh tự đánh giá theo các tiêu chí đã đưa và điều chỉnh phù hợp. + Thiết kế thân xe, bánh xe có dạng hình học đơn giản + Xe có cánh quạt chạy được bằng động cơ + Xe chạy được thẳng và chắc chắn c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh - Các nhóm trưng bày, giới thiệu cách sử dụng sản phẩm. - Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá
--	--	----------	--	--	---

30	Chủ đề 3. Hình học và đo lượng	Bài 78: Em vui học Toán	147 + 148	2 tiết	* Bài học STEM: Làm tranh dán tường - Bài học này giúp các em vận dụng kiến thức về đặc điểm các hình đã học để thiết kế, chế tạo bộ lắp ghép hình tangram và vận dụng bộ lắp ghép hình để lắp ghép sang tạo; tham gia hoạt động thực hành trải nghiệm liên quan đến ôn tập, củng cố kiến thức toán và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	HD1: Mở đầu (Xác định vấn đề) Cho HS nghe bài hát: Con vật và trả lời câu hỏi: + Trong bài hát đã nhắc đến các con vật nào? + Em đã tự làm cho mình một bức tranh cắt dán con vật để trang trí cho ngôi nhà của mình chưa? - Muốn làm được những bức tranh đẹp chúng ta cần quan sát tỉ mỉ và khéo tay một chút nhé. + Vậy để làm được một bức tranh đẹp cần đáp ứng những yêu cầu gì? HD2: Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ) a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp - Quan sát sản phẩm ghép hình và trả lời câu hỏi: + Mỗi hình bên gọi cho em tưởng tượng đến đồ vật, con vật nào? + Mỗi hình trên được ghép từ mấy mảnh ghép? + Nêu đặc điểm các hình tam giác em đã nhìn thấy trong bộ lắp ghép? + Thảo luận xem nhờ đặc điểm nào? c) Đề xuất ý tưởng và cách làm bộ lắp ghép tangram + Dựa vào tiêu trí của nhóm, hãy thảo luận và chia sẻ ý tưởng
----	---	--------------------------------------	-----------	--------	--	---

						+ Lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp d) Sử dụng bộ lắp ghép hình tangram - Sử dụng bộ lắp ghép hình tangram Vừa làm để lắp ghép hình sang tạo và trình bày ý tưởng. - Đánh giá sản phẩm
--	--	--	--	--	--	--

CÁC TIẾT DẠY PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT NĂM HỌC 2024 - 2025
Lớp 1

TT	Tên GV	Thời gian	Tiết, tên bài	Nội dung áp dụng	Đồ dùng
1	Đặng Thị Loan; Bùi Thị Thanh; Phạm Thị Lụa	Tuần 16	Bài 10: Cây xanh quanh em	*BTN: - Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây. - Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh. Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,...). - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh. - Yêu thiên nhiên và có những việc làm bảo vệ cây xanh xung quanh em .	Tranh ảnh minh họa, một số loại cây rau, cây hoa...

		Tuần 17	Bài 11: Các con vật quanh em	*BTNB: - Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng. - Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật. - Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người. - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật. - Yêu thiên nhiên và có những việc làm bảo vệ con vật quanh em. - Có trách nhiệm với môi trường sống: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật có ích. - Không đồng tình với những hành vi ngược đãi động vật.	Tranh ảnh pp Bài hát, bài thơ, câu chuyện về các con vật. Giấy A2
2	Đặng Thị Loan; Bùi Thị Thanh; Phạm Thị Lụa	Tuần 23	Bài 14: Cơ thể em (Tiết 1)	*BTNB: - Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể - Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể	Bộ tranh những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân

				- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh - Phân biệt được con trai và con gái - Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học - Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được - Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày	
		Tuần 27	Bài 16: Ăn uống hằng ngày (Tiết 1)	BTNB: Sau bài học, hs nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn. - Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn. - Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân. - Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống. Trẻ có thói quen cho bản thân. - Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy	- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn. - Các tình huống cho hoạt động xử lý tình huống. Tranh, ảnh hoặc video về các hoạt động: không ném rác xuống biển; chăm sóc cây xanh, con vật.

				cô.	
--	--	--	--	-----	--

CÁC TIẾT DẠY PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT NĂM HỌC 2024 - 2025
Lớp 2

TT	Tên GV	Thời gian	Tiết, tên bài	Nội dung áp dụng	Đồ dùng
1	Đinh Thị Thơm; Nguyễn Phương Dung; Ngô Thị Tứ	Tuần 3	Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (Tiết 1)	HĐ1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống	Hoa quả, củ, bánh, sữa.
		Tuần 8	Bài 7: An toàn khi ở nhà (Tiết 1)	HĐ2: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh	Tranh minh họa, máy chiếu, SGK.
2	Đinh Thị Thơm; Nguyễn Phương Dung; Ngô Thị Tứ	Tuần 21	Bài 13: Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (Tiết 3)	HĐ2: Đi tìm hiểu, điều tra	Tranh minh họa, máy chiếu, SGK, Bảng phụ.
		Tuần 25	Bài 16: Cơ quan hô hấp (Tiết 1)	HĐ1: Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp	Tranh minh họa, Mô hình người phòng TN, SGK, Bảng phụ.

CÁC TIẾT DẠY PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT NĂM HỌC 2024 - 2025
Lớp 3

TT	Tên GV	Thời gian	Tiết, tên bài	Nội dung áp dụng	Đồ dùng
1	Bùi Thị Hạnh Phạm Thị Ngọc	Tuần 16	Bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng	Mở đầu, Rễ cây: HĐ 1, HĐ 2, HĐ 3, HĐ 4. Áp dụng phương pháp BTNB vào tiết 1: Tìm hiểu rễ cây và chức năng của rễ cây.	Ti vi, Tranh trong SGK Vật thật (cây hành, cây tỏi, cây rau cải, cây cà rốt, cây trâu không)
		Tuần 17	Bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng	Mở đầu, Rễ cây: HĐ 1, HĐ 2, HĐ 3, HĐ 4. Áp dụng phương pháp BTNB vào tiết 4: Tìm hiểu hoa và quả.	Ti vi, Tranh minh hoạ, máy chiếu, SGK. Vật thật: Các loại hoa và quả
2	Bùi Thị Hạnh Phạm Thị Ngọc	Tuần 25	Bài 17: Cơ quan thần kinh	Mở đầu, Một số bộ phận bên ngoài của động vật và chức năng của chúng: HĐ 2. Áp dụng phương pháp BTNB vào tiết 1: Tìm hiểu một số bộ phận bên ngoài của động vật và chức năng của chúng.	Ti vi, Tranh SGK Mô hình giải phẫu người trên phòng học trải nghiệm

		Tuần 32	Bài 22. Bề mặt Trái Đất	HĐ1: Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp Mở đầu, Các châu lục và đại lượng: HĐ 1, HĐ 2. Áp dụng phương pháp BTNB vào tiết 2: Tìm hiểu một số dạng địa hình trên bề mặt trái đất	Ti vi, Quả địa cầu, tranh ảnh SGK
--	--	------------	--------------------------------	---	-----------------------------------

ĐĂNG KÍ CÁC BÀI DẠY THEO PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT
MÔN KHOA HỌC LỚP 4
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Tuần	Tên bài	Tiết học	Giáo viên dạy
1	4 + 5	Bài 4: Không khí có ở đâu? Tính chất và thành phần của không khí	7 + 8	Trịnh Thị Hải Thu Trần Thu Phương Vũ Thị Hương
2	10	Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh	20	Trịnh Thị Hải Thu Trần Thu Phương Vũ Thị Hương
3	22	Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm	43	Trịnh Thị Hải Thu Trần Thu Phương Vũ Thị Hương
4	27	Bài 25: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	53	Trịnh Thị Hải Thu Trần Thu Phương Vũ Thị Hương

ĐĂNG KÍ CÁC BÀI DẠY THEO PHƯƠNG PHÁP BÀN TAY NẶN BỘT
MÔN KHOA HỌC LỚP 5

NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Tuần	Tên bài	Tiết học	Ghi chú
1	3	Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch	6	Cao Hồng Quý Nguyễn Thị Ánh Thương
2	13 + 14	Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa	26 + 27	Cao Hồng Quý Nguyễn Thị Ánh Thương
3	19	Bài 18: Vi khuẩn xung quanh chúng ta	38	Cao Hồng Quý Nguyễn Thị Ánh Thương
4	32 +33	Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường	64 +65 +66	Cao Hồng Quý Nguyễn Thị Ánh Thương

KẾ HOẠCH DẠY HỌC SƠ ĐỒ TƯ DUY KHỐI 1

Năm học: 2024 - 2025

Tuần/Môn	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú/Hoạt động học
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
HỌC KỲ I						
Tuần 7 Môn Tiếng Việt	Âm	Ôn luyện tuần 7 - Tiết 1	83	1 tiết	SĐTD: củng cố các âm đã học từ tuần 1 đến tuần 7 củng cố quy tắc ghép với âm c, k, ngh	* SĐTD sử dụng vào HĐ vận dụng (HS vẽ sơ đồ tư duy để tóm tắt kiến thức về các âm, vần đã học.
Tuần 17 Môn Toán	Chủ đề 2. Phép cộng,	Bài 36: Em ôn lại những gì đã học (Tiết	50	1 tiết	*SĐTD: củng cố các số có 1 chữ số, bảng	Tiết 1: Dạy hết bài 3. *SĐTD: SD vào HĐ vận

	phép trừ trong phạm vi 10	1)			cộng và trừ trong phạm vi 10, củng cố hình đã học...	dùng HS vẽ, dán SĐTD để tóm tắt kiến thức các hình khối đã học, bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10. Giải toán qua tranh ảnh minh họa.
HỌC KỲ II						
Tuần 22 Đạo đức	Chủ đề 6: Tự giác làm việc của mình	Bài 19: Tự giác làm việc nhà	22	1 tiết	* SĐTD: - Củng cố việc tự giác làm các công việc ở nhà.	* HĐ 2: Chia sẻ với bạn: <i>+ Em đã tự giác làm việc nhà chưa chưa? Vì sao phải tự giác làm các công việc ở nhà?</i> <i>Liên hệ: HS vẽ sơ đồ tư duy nêu các việc làm mà mình đã tự giác làm các công việc ở nhà.</i>
Tuần 35 Môn Toán	Chủ đề 4: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	Bài 75: Ôn tập về thời gian	103	1 tiết	*SĐTD - CC cách xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.	*SĐTD: SD vào HĐ vận dụng HS vẽ SĐTD để tóm tắt kiến thức bài học. Thời gian buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, thời gian một tuần... viết được ý nghĩa các ngày sự kiện 2/9, 8/3, 9/5, 10/10

KẾ HOẠCH DẠY HỌC SƠ ĐỒ TƯ DUY KHỐI 2
Năm học: 2024 - 2025

Tuần/Môn	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú/Hoạt động học
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
HỌC KỲ I						
Tuần 1 Môn Tự nhiên xã hội	Chủ đề 1: Gia đình	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (tiếp theo)	2	1 tiết	* Sơ đồ tư duy sử dụng vào phần vận dụng (HS vẽ SĐTD để tóm tắt kiến thức về các thế hệ trong gia đình) - Các thế hệ trong gia đình + 2 thế hệ -> bố mẹ, các con + 3 thế hệ -> ông bà, bố mẹ, các con + Sống chung + Độ tuổi -> khác nhau + Hành động -> quan tâm, chăm sóc, yêu thương	Tiết 2: Chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ.
Tuần 2 Môn Tự nhiên xã hội		Bài 2: Nghề nghiệp (tiết 2)	4	1 tiết	*Sơ đồ tư duy sử dụng vào phần vận dụng (HS vẽ SĐTD để tóm tắt kiến thức đã học) - Nghề nghiệp + Tình nguyện -> Ý nghĩa, công việc + Nghề nghiệp -> GV, công an, nhà báo, bác sĩ..... + Hỏi đáp -> GV: dạy học, nông	HĐ vận dụng

					dân: sp nông nghiệp... + Đóng góp	
Tuần 13 Môn Toán	Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100	Bài 38: Ki - lô - gam (Tiếp theo)	65	1 tiết	* SĐTD sử dụng vào HĐ vận dụng (HS vẽ sơ đồ tư duy để tóm tắt kiến thức về đơn vị đo khối lượng kg) - Ki – lô - gam: + Dụng cụ đo -> cân đĩa, cân đồng hồ, cân sức khỏe + Đơn vị đo -> kg + Viết tắt -> kg + Đọc -> Ki - lô - gam	Tiết 2: Luyện tập bài 3,4, vận dụng bài 5.
HỌC KỲ II						
Tuần 23 Môn Toán	Chủ đề 3: Phép nhân, phép chia	Bài 67: Ngày - giờ (tiếp theo)	115	1 tiết	* Sơ đồ tư duy sử dụng vào HĐ vận dụng (HS vẽ sơ đồ tư duy để tóm tắt kiến thức về ngày – giờ) - Ngày – giờ + Đơn vị -> Đo thời gian + 1 ngày -> 24 giờ + 1 ngày -> 5 buổi -> sáng, trưa, chiều, tối, đêm.	- Tiết 2: Luyện tập bài 2, 3. Vận dụng

KẾ HOẠCH DẠY HỌC SƠ ĐỒ TƯ DUY KHỐI 3

Năm học: 2024 - 2025

Tuần/Môn	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú/Hoạt động học
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		

HỌC KỲ I						
Tuần 26 Môn Toán	Chủ đề 4: Cộng trừ nhân chia trong phạm vi 100 000	Bài: Tiền Việt Nam		1 tiết	*Sơ đồ tư duy: Vẽ cây sơ đồ các mệnh giá theo trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn tiền Việt Nam - Tiền Việt Nam: + Trăm đồng: 100, 200, 500 đồng + Nghìn đồng: 1000, 2000, 5000 đồng + Chục nghìn: 10 000, 20 000, 50 000 đồng + Trăm nghìn: 100 000, 200 000, 500 000 đồng	*Sơ đồ tư duy: SD vào HĐ Vận dụng.
Tuần 7 Môn Tự nhiên xã hội	Chủ đề 2: Trường học	Bài 6: Truyền thống trường em (Tiết 1)	13	1 tiết	* Sử dụng sơ đồ tư duy: - HS thực hành vẽ sơ đồ tư duy để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường trong HĐ vận dụng - Truyền thống của nhà trường (Chủ đề chính) + Lịch sử thành lập: Năm thành lập - Người sáng lập - Quá trình phát triển + Giá trị cốt lõi: Tinh thần đoàn kết - Tính kỷ luật - Sáng tạo và đổi mới + Các hoạt động ngoại khóa: Thể thao - Văn nghệ - Hoạt động tình nguyện + Thành tích học tập: Thành tích	Mở đầu, Lập kế hoạch để tìm hiểu về truyền thống nhà trường: HĐ 1, HĐ 2; Thực hiện kế hoạch: HĐ 3.

					thi cử - Học sinh giỏi - Các giải thưởng + Tấm gương tiêu biểu: Cựu học sinh thành đạt - Giáo viên mẫu mực - Các câu chuyện truyền cảm hứng	
HỌC KỲ II						
Tuần 21 Môn Tự nhiên xã hội	Chủ đề 3: Thực vật và động vật	Bài 14: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	41	1 tiết	*Sử dụng sơ đồ tư duy: HS thực hành vẽ sơ đồ tư duy để tìm hiểu về Biện pháp sử dụng hợp lí động vật, thực vật trong HĐ vận dụng. - Biện pháp sử dụng hợp lí động vật, thực vật (Chủ đề chính) + Bảo vệ môi trường sống: Bảo vệ rừng - Giữ gìn nguồn nước sạch - Bảo tồn hệ sinh thái + Phát triển bền vững: Trồng cây xanh - Tái tạo tài nguyên - Sử dụng nguồn tài nguyên tái tạo + Giảm thiểu khai thác quá mức: Kiểm soát săn bắt động vật - Hạn chế chặt phá rừng - Khai thác theo quy hoạch + Giáo dục và nâng cao nhận thức: Giáo dục cộng đồng - Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm - Tổ chức các chương trình bảo vệ	Mở đầu, Sử dụng thực vật và động vật để làm nguyên liệu, đồ dùng và một số việc khác: HĐ 5, HĐ 6.

					môi trường	
Tuần 28 Môn Tự nhiên xã hội	Chủ đề 4: Con người và sức khỏe	Bài 19. Một số chất có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh	55	2 tiết	*Sử dụng sơ đồ tư duy - HS thực hành vẽ sơ đồ tư duy để tìm hiểu về Những tác hại của một số chất đối với cơ quan tuần hoàn, thần kinh hoặc tiêu hóa trong HĐ vận dụng. - Những tác hại của một số chất đối với cơ quan tuần hoàn, thần kinh (Chủ đề chính) - Thuốc lá + Tác hại đối với cơ quan tuần hoàn Gây xơ vữa động mạch - Tăng nguy cơ đột quỵ - Gây cao huyết áp + Tác hại đối với hệ thần kinh: Gây nghiện nicotine - Ảnh hưởng đến trí nhớ và khả năng tập trung - Tăng nguy cơ mắc các bệnh về thần kinh - Rượu bia	Mở đầu, Tìm hiểu về tác hại của thuốc lá, rượu, ma túy đối với các cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh: HĐ 1, HĐ 2, HĐ 3.

					+ Tác hại đối với cơ quan tuần hoàn Gây loạn nhịp tim - Tăng nguy cơ nhồi máu cơ tim - Làm suy yếu chức năng tim + Tác hại đối với hệ thần kinh Ảnh hưởng đến khả năng phán đoán và phối hợp - Gây tổn thương não bộ - Tăng nguy cơ trầm cảm và lo âu - Ma túy + Tác hại đối với cơ quan tuần hoàn Gây hẹp động mạch - Tăng nguy cơ tai biến mạch máu não - Gây suy tim + Tác hại đối với hệ thần kinh Gây tổn thương vĩnh viễn đến các tế bào thần kinh - Gây ảo giác và loạn thần - Tăng nguy cơ đột quỵ và tử vong	
--	--	--	--	--	---	--

Phụ lục V.1.2 Đăng ký tiết học thư viện

KẾ HOẠCH HỌC PHÒNG THƯ VIỆN CÁC MÔN HỌC - LỚP 1
Năm học 2024 - 2025

Môn học	Tuần	Tên bài	Nội dung tích hợp	Ghi chú
---------	------	---------	-------------------	---------

Tiếng việt	Tuần 10	Tiếng việt: Bài 45: Ôn tập và kể chuyện	Giới thiệu truyện: Tình cha ấm áp - Con có còn dư đồng nào không? của tác giả Nguyễn Viên Như. Tuyển tập 42 truyện ngắn - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	
Tiếng việt	Tuần 20	Tiếng việt: Giải thưởng tình bạn	- Giới thiệu cuốn: Quà tặng cuộc sống “Cậu đã cứu sống trái tim tớ”. Nhà xuất bản Thế Giới.	
TNXH	Tuần 14	Bài 9: An toàn trên đường.	Cẩm nang Phòng chống tai nạn giao thông cho học sinh – 10 điều nên biết Biên soạn: Nguyễn Thị Thanh Thủy. Nhà xuất bản Kim Đồng	
TNXH	Tuần 19	Bài 11: Các con vật quanh em.	10 vạn câu hỏi vì sao – Khám phá thế giới động vật. Tác giả: Tôn Nguyên Vỹ. Nhà xuất bản Thanh Niên	
Đạo đức	Tuần 10	Bài 8: Quan tâm, cha sóc cha mẹ	Giới thiệu cuốn sách: Phút dành cho cha. Tác giả: Spencer Johnson. Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM	
Đạo đức	Tuần 25	Bài 22: Nhật được của rơi trả lại người đánh mất	100 truyện hay rèn đức tính tốt. tác giả: Nhiều tác giả.	

			Nhà xuất bản Văn học.	
--	--	--	-----------------------	--

KẾ HOẠCH HỌC PHÒNG THƯ VIỆN CÁC MÔN HỌC - LỚP 2

STT	MÔN	TUẦN	BÀI HỌC	Địa chỉ tích hợp	Hình thức	Ghi chú
1	Tiếng việt	Tuần 8	Bài 16. Khi trang sách mở ra	Tiết : Đọc mở rộng. Câu chuyện: Bà Huyện chơi chữ (Kể chuyện danh nhân cho tuổi thơ – Tập 1; Tác giả Nguyễn văn Tùng- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Hoạt động : Hình thành kiến thức mới HĐ 2: Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.	
2		Tuần 28	Bài 18: Thư viện biết đi	Tiết: Đọc: Thư viện biết đi. Câu chuyện: Buổi sáng trong rừng (Chiếc ngỗng long trời – Tập truyện đồng thoại – Sách nhà nước tài trợ cho Thiếu nhi các trường tiểu học miền núi- vùng sâu – vùng xa/ Tác giả: Trần Đức Tiến	Hoạt động củng cố.	
3	Tự nhiên xã hội	Tuần 17	Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật(tiết 3)	* Tích hợp Tiết học thư viện: - Giới thiệu cuốn sách: Bách khoa tri thức dành cho thiếu nhi: Động vật và thực vật của Nhà xuất bản Mỹ thuật	Hoạt động củng cố.	
4		Tuần 31	Bài 19: Các mùa trong	* Tích hợp Tiết học thư viện: - Giới thiệu cuốn sách: Các mùa trong	Hoạt động củng cố.	

			năm	năm – Nhà xuất bản: Tủ sách ươm mầm. Tác giả: Nathalie Chuox (Người dịch: Phạm Nhân – Linh Chi)		
5	Đạo đức	Tuần 10	Bài 4: Yêu quý bạn bè (T2)	* Tích hợp Tiết học thư viện: - Giới thiệu cuốn sách: Trên đôi cánh chuồn chuồn.- Nhà xuất bản Kim Đồng- Tác giả: Trần Đức tiến	Hoạt động củng cố.	
6		Tuần 21	Bài 9: Cảm xúc của em (T2)	* Tích hợp Tiết học thư viện: - Giới thiệu cuốn sách: Truyện kể về phẩm chất tốt. Nhà xuất bản Hồng Đức – do Thanh Trúc tuyển chọn.	Hoạt động củng cố.	

KẾ HOẠCH HỌC PHÒNG THƯ VIỆN CÁC MÔN HỌC - LỚP 3

STT	MÔN	TUẦN	BÀI HỌC	Địa chỉ tích hợp	Hình thức	Ghi chú
1	Tiếng việt	Tuần 13	Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà	ĐMR: Tục ngữ ca dao bằng tranh, tình cảm gia đình công cha nghĩa mẹ. NXB: Kim Đồng	Hoạt động : Hình thành kiến thức mới HD 2: Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.	
2		Tuần 24	Bài 12: Tay Trái tay phải	ĐMR: Hai bát mì bò trang 221- Nguồn truyện kể về những tấm gương đạo đức. NXB: Hồng Đức	Hoạt động củng cố.	
3	Tự nhiên xã hội	Tuần 14	Bài 11: Di tích lịch sử- văn hóa	* Tích hợp Tiết học thư viện: Giới thiệu cuốn sách: Tìm về bản	Hoạt động củng cố.	

			và cảnh quan thiên nhiên.	sắc văn hóa Việt Nam.		
4		Tuần 33	Bài 23: Trái đất trong hệ mặt trời.	* Tích hợp Tiết học thư viện: Giới thiệu cuốn Bách khoa tri thức học sinh khám phá khoa học diệu kì trái đất. NXB: Hồng Đức	Hoạt động củng cố.	
5	Đạo đức	Tuần 13	Bài 4: Ham học hỏi	* Tích hợp Tiết học thư viện: Kể chuyện danh nhân cho tuổi thơ - NXBGDVN	Hoạt động vận dụng	
6		Tuần 28	Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè	Giới thiệu câu chuyện : Chúng ta cần bình tĩnh.	Hoạt động củng cố	

KẾ HOẠCH TIẾT HỌC THƯ VIỆN CÁC MÔN HỌC - LỚP 4

STT	MÔN	TUẦN	BÀI HỌC	TIẾT HỌC THƯ VIỆN	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt	Tuần 13	Bài 24. Người tìm đường lên các vì sao - Đọc mở rộng	Câu chuyện: Yuri Gagarin người đầu tiên bay vào vũ trụ. Tác giả: Yu-Rikim. Người dịch: Bảo Khanh. Nhà XB Mĩ thuật Nguồn: Kể chuyện danh nhân cho tuổi thơ. Tập 1. NXB GD Việt Nam	Hoạt động vận dụng
2		Tuần 33	Bài 28. Chuyến du lịch thú vị - Đọc mở rộng	Câu chuyện: “Nhái bén ra biển” Nguồn: Nhái bén ra biển. NXB Kim Đồng	Hoạt động vận dụng
3	Khoa học	Tuần 6	Bài 5. Vai trò của không khí và bảo vệ không khí trong lành	Câu chuyện: “Không khí bao quanh trái đất được hình thành như thế nào?” – Trang 67. Nguồn 10 vạn câu hỏi vì sao? Nào mình cùng vòng quanh trái đất. NXB Dân trí.	Hoạt động vận dụng
4		Tuần 30	Bài 27. Phòng tránh đuối nước	Nguồn: Phòng và cấp cứu đuối nước. Nhà XB trẻ.	Hoạt động vận dụng
5	Lịch sử và	Tuần 8	Bài 7. Đền Hùng và lễ giỗ	Nguồn: Truyền thuyết Hùng Vương – NXB	Hoạt động vận dụng

	địa lí		tổ Hùng Vương.	Kim Đồng	
6		Tuần 22	Bài 18. Cố đô Huế	Nguồn: Huế miền đẹp miền thơ. NXB Dân Trí	Hoạt động vận dụng
7	Đạo đức	Tuần 8	Bài 2. Cảm thông giúp đỡ người khó khăn	Câu chuyện: “Hai bát mì bò” – Trang 221. Nguồn: Truyện kể về Những tấm gương đạo đức. NXB Hồng Đức.	Hoạt động vận dụng
8		Tuần 30	Bài 8. Quý trọng đồng tiền	Câu chuyện: “Một đồng tiền vàng” – Trang 14. Nguồn: 109 truyện cổ tích thế giới. NXB Hồng Đức	Hoạt động vận dụng

KẾ HOẠCH TIẾT HỌC THƯ VIỆN CÁC MÔN HỌC - LỚP 5

Năm học 2024 - 2025

STT	MÔN	TUẦN	BÀI HỌC	TIẾT HỌC THƯ VIỆN	GHI CHÚ
1	Tiếng Việt	Tuần 14	Bài 26: Trí tưởng tượng phong phú- Đọc mở rộng	Nguồn câu chuyện: Nhà văn của các em- NXB: Kim Đồng	Hoạt động vận dụng
2		Tuần 30	Bài 22: Bộ đội về làng - Đọc mở rộng	Nguồn câu chuyện: Ca dao tục ngữ Việt Nam tuyển chọn - NXB: Hồng Đức	Hoạt động vận dụng
3	Khoa học	Tuần 2	Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	Câu chuyện: Bức tranh Nguồn: Kỹ năng giữ gìn sức khỏe cho học sinh Tiểu học Nhà xuất bản dân trí	Hoạt động vận dụng
4		Tuần 26	Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì	Câu chuyện: Tự giặt tất bần Nguồn: Truyện kể về tính tự lập Nhà xuất bản Hồng Đức	Hoạt động vận dụng
5	Lịch sử và	Tuần 10	Bài 8: Đấu tranh giành độc	Câu chuyện: Trưng Nữ Vương: “Lời thề	Hoạt động vận dụng

	địa lí		lập thời kì Bắc thu	sông Hát” Nguồn: Kể chuyện lịch sử cho tuổi thơ. Tập 1: chuyên các vị vua nước Việt- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.	
6		Tuần 20	Bài 15: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	Câu chuyện: Đường hầm A1 Tác giả: Hữu Mai Nguồn: Điện Biên Phủ của chúng em- Nhà xuất bản Kim Đồng	Hoạt động vận dụng
7	Đạo đức	Tuần 4	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	Nguồn câu chuyện: Kể chuyện lịch sử cho tuổi thơ - NXB: Giáo dục Việt Nam	Hoạt động vận dụng
8		Tuần 34	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí	Nguồn câu chuyện: Bác Hồ sống mãi- Chuyện Cuốn sổ tiết kiệm - NXB: Giáo dục Việt Nam	Hoạt động vận dụng

